

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 418/UBND-LĐTBXH

Vĩnh Linh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

V/v hướng dẫn xây dựng
kế hoạch đào tạo nghề cho
người lao động năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội;
- Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định 263/QĐ-TTg NGÀY 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ LĐ-TB&XH quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ LĐ-TB&XH quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 152/2016/TT-BTC;

Thực hiện Công văn số 592/SLĐTBXH-GDNN ngày 25/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động năm 2022; Nhằm thực có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện; UBND huyện yêu cầu các Phòng: LĐ-TB&XH; Phòng NN&PTNN; UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung sau:

1. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động ở địa phương mình. Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động phải gắn liền với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch xây dựng nông thôn mới; quy hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ của địa phương. Trong đó:

+ Tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đủ trình độ, năng lực, vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, làng nghề, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, dự án đầu tư lớn và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để chuyển đổi nghề.

+ Đào tạo nghề nông nghiệp cho một bộ phận lao động nông thôn để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tập trung đào tạo cho nông dân ở các vùng trọng điểm nhằm nâng cao giá trị gia tăng nhóm cây con chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

+ Ưu tiên đối với lao động nông thôn thuộc diện ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác, hộ cận nghèo, lao động nữ, lao động vùng biển bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường.

- Gửi kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho Phòng NN&PTNT và Kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp cho Phòng LĐ-TB&XH trước ngày **01/4/2022** (Theo mẫu 01 đính kèm).

2. Phòng Nông nghiệp&Phát triển nông thôn

- Tổng hợp, thẩm định nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn do các địa phương gửi đến; đề xuất cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề nông nghiệp; tổng hợp kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp theo *Mẫu số 02* và gửi về Phòng LĐ-TB&XH để trình cấp trên phê duyệt.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 07/4/2022.**

3. Phòng Lao động - Thương binh&Xã hội:

- Tổng hợp, thẩm định nhu cầu đào tạo nghề phi nông nghiệp trên địa bàn do các địa phương gửi đến; đề xuất cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện tham gia đào tạo phi nghề nông nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với Phòng NN&PTNT tiến hành rà soát lần cuối và tham mưu UBND huyện ký thông qua Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động năm 2022 theo *Mẫu số 02* gửi Sở NN&PTNT và Sở LĐTB&XH.

- Thời gian hoàn thành: **trước ngày 12/4/2022.**

Trên đây là nội dung hướng dẫn xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động năm 2022; UBND huyện yêu cầu các Phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua Phòng LĐTB&XH) để kịp thời giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch; PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng

UBND xã, thị trấn.....

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2022

I. Tên nghề:

1. Số lượng lao động cần đào tạo:

2. Địa điểm tổ chức mở lớp:

3. Các căn cứ để xác định nghề:

- Quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương:.....
- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới
- Quy hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương....
- Nhu cầu của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn....
- Nhu cầu của người lao động
- Căn cứ khác (ghi cụ thể).....

II. Tên nghề:

1. Số lượng lao động cần đào tạo:

2. Địa điểm tổ chức mở lớp:

3. Các căn cứ để xác định nghề:

- Quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương:.....
- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới
- Quy hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương....
- Nhu cầu của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn....
- Nhu cầu của người lao động
- Căn cứ khác (ghi cụ thể).....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TM. UBND.....

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)

Đơn vị

Mẫu số 02

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2022

(Mẫu này áp dụng chung đối với Phòng LĐ-TB&XH, Phòng NN&PTNT, UBND cấp huyện và Sở NN&PTNT)

TT	Tên nghề đào tạo	Số tháng đào tạo	Số lớp	Dự kiến địa điểm tổ chức	Dự kiến đơn vị đào tạo	Số học viên (người)	Dự kiến chi phí đào tạo theo QĐ 14/QĐ-UBND (ngàn đồng)	Dự kiến kinh phí hỗ trợ người học theo QĐ 46/2015/QĐ-TTg (ngàn đồng)	Tổng kinh phí thực hiện	Ghi chú
I	Nghề phi nông nghiệp									
1										
2										
....										
II	Nghề nông nghiệp									
1										
2										
...										
Tổng cộng										

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên đóng dấu)



HƯỚNG DẪN CÁCH GHI MẪU SỐ 02

1. Số tháng đào tạo

Căn cứ Quyết định 14/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành danh mục, mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn, người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trường hợp nghề mới thì có thể đề xuất thời gian hoặc để trống.

2. Dự kiến đơn vị đào tạo

Căn cứ vào điều kiện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Trường hợp nghề mới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn không tổ chức được thì để trống.

3. Dự kiến kinh phí hỗ trợ

Lấy số học viên nhân với định mức được quy định Quyết định 14/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị; lấy số học viên thuộc đối tượng được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại nhân với định mức hỗ trợ theo quy định tại QĐ 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp nghề mới không có trong danh mục nghề đã được công bố thì có thể đề xuất, hoặc để trống.